TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hanh phúc**
Số: 200/2019/QĐST- HNGĐ	*TP. Ninh Bình, ngày 22 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 272/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Hoàng Hoài N** , sinh năm: 1981

Bị đơn: Chị **Bùi Thị Thu T** , sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: số nhà 695, đường Nguyễn Công T, phố Bích S, phường Bích Đ, thành phố N , tỉnh N.

Căn cứ vào các Điều 147; 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án Dân sự;

Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/10/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Hoàng Hoài N và chị Bùi Thị Thu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Anh Hoàng Hoài N và chị Bùi Thị Thu T có 01 con chung là cháu Hoàng Hà M, sinh ngày 29/04/2016. Anh Hoàng Hoài N và chị Bùi Thị Thu T thỏa thuận giao cho chị Bùi Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Hà M cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được cuộc sống.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: anh Hoàng Hoài N có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 5.000.000đ (năm triệu đồng) /1 tháng, cho đến khi cháu Hoàng Hà M trưởng thành, đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ tháng 11/2019. Anh Hoàng Hoài N có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản anh N thực hiện quyền này. Khi cần các bên được quyền thay đổi việc nuôi con chung.

2.2 Về tài sản chung, công nợ chung: anh Hoàng Hoài N và chị Bùi Thị Thu T tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: anh Hoàng Hoài N tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 150.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà anh Nam đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: AA/2018/0001300 ngày 01/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, khi người được thì hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi xuất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND - TPNB;*
- *Chi cục THADS TPNB;*
- *UBND xã Yên Lộc, huyện Kim sơn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trịnh Việt Thanh